

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 13 - 5 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Đôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Kim Quy, bà H' Gun Niê.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:* Ông  
Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 15/5/1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Buôn D1, xã DK, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn C (đã chết), con bà Phạm Thị P, sinh năm 1969, có vợ là H'A, sinh năm 2000.

Tiền sự: Ngày 16/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/10/2021 thì chấp hành xong.

Nhân thân:

- Tại bản án số 329/2013/HSST ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 02/2014/HSST ngày 24/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 146/2018/HSST ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Y Đ N, sinh năm 1992. Trú tại: Buôn T, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Lê Văn X, sinh năm 1994. Trú tại: Buôn T, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/12/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-709.52 đến khu vực đường Bùi Thị X, thuộc thành phố B gặp một người đàn ông tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy thì người đàn ông tên P1 đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng bột màu xanh vàng, T biết đó là ma túy. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô đi về nhà T ở buôn D1, xã DK, huyện K. Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25/12/2021, khi T đi tới khu vực đường đất rẫy cà phê thuộc thôn TT, xã EN, huyện K thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của T có 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Tại Bản kết luận giám định số 1626/C09C-Đ2 ngày 31/12/2021, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,99 gam, loại Methamphetamine; Chất dạng bột màu xanh vàng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,40 gam, loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,96 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,30 gam ma túy loại Ketamine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-70.952 thu giữ của Lê Văn T, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện K

tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh và xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lê Văn T nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách đối tượng bán ma túy cho bị cáo ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo Lê Văn T không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 25/12/2021 bị cáo Lê Văn T đã tàng trữ trái phép hai chất ma túy có tổng trọng lượng là 1,39 gam (trong đó gồm 0,99 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,40 gam, loại Ketamine), mục đích để sử dụng cho cá nhân. Khi đi đến thôn TT, xã EN, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **Điều 249 BLHS quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h điều này.*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ khả năng nhận thức và buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo mua và tàng trữ trái phép hai chất ma túy có tổng trọng lượng là 1,39 gam (trong đó gồm 0,99 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,40 gam, loại Ketamine), để sử dụng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về các hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2013, 2014, 2018 và có 01 tiền sự. Ngày 16/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc, bị cáo không rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người đàn ông tên P1 bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,96 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,30 gam ma túy loại Ketamine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 01/4/2022).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-70.952 thu giữ của Lê Văn T, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh và xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 25/12/2021.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,96 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,30 gam ma túy loại Ketamine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 01/4/2022)

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trần Đôn**